TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/DS-ST
Ngày: 13-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hồng Ánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2017/TLST-DS ngày 17/05/2017 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2017/QĐXXST-DS, ngày 08/8/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng B, trụ sở: TBI, số 35 phố H, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị P, địa chỉ: tổ 11, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền lại số 2347/UQ-BI.QN ngày 08/11/2016), có mặt;

- *Bị đơn:* Ông Trầm Gia L, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ 16, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 03/5/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Ngân hàng B trình bày:

Ngày 21/3/2016, Ngân hàng B chi nhánh Q cho ông Trầm Gia L vay số tiền 1.000.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/712221/HĐ, thời hạn vay là 11 tháng kể từ ngày 21/3/2016, lãi suất 9.7%/năm, mục đích để bổ sung vốn kinh doanh, ngày đến hạn là 21/02/2017, phương thức trả nợ gốc trả vào cuối kỳ, lãi trả vào ngày 10 hằng tháng, hình thức cho vay có bảo đảm bằng quyền sử dụng thửa đất số 31, tờ bản đồ số 12, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi và nhà ở gắn liền với đất (theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2014/HĐ, ngày 19/5/2014; văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 21/3/2016; hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 02/2014/HĐ ngày 19/5/2014).

Trong quá trình vay vốn ông Trầm Gia L nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi, chỉ trả được nợ lãi 79.486.111 đồng. Ngày 21/02/2017 đến hạn trả nợ cuối cùng nhưng ông L đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng B, toàn bộ nợ vay của ông L đã chuyển sang nợ quá hạn. Thời điểm ông L trả lãi cuối cùng là ngày 10/01/2017. Tính đến ngày 13/9/2017, ông L còn nợ Ngân hàng B tổng số tiền là 1.100.968.109 đồng, trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 66.283.334 đồng, nợ lãi quá hạn là 27.483.333 đồng, phí phạt chậm trả lãi là 7.201.442 đồng.

Nay Ngân hàng B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông ông L trả cho Ngân hàng B số tiền 1.100.968.109 đồng, trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 66.283.334 đồng, nợ lãi quá hạn là 27.483.333 đồng, phí phạt chậm trả lãi là 7.201.442 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh, phí chậm trả lãi kể từ ngày 14/9/2017 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông Trầm Gia L không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 31, tờ bản đồ số 12, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi và nhà ở gắn liền với đất để thu hồi nợ. Sau khi xử lý tài sản thế chấp nếu không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Trầm Gia L có trách nhiệm tiếp tục thực hiện trả nợ cho Ngân hàng B đến khi trả hết nợ.

2. Bị đơn ông Trầm Gia L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

3. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong vụ án này, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tiền gốc, lãi trong

hạn, lãi quá hạn, tiếp tục trả lãi cho đến khi trả xong nợ, xử lý tài sản thế chấp; không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về phí phạt chậm trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn là ông Trầm Gia L vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Trầm Gia L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử và không có văn bản trình bày ý kiến phản đối những tình tiết, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ trình bày, chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B về việc buộc ông L trả cho Ngân hàng B số tiền tính đến ngày 13/9/2017 là 1.093.766.667 đồng, trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 66.283.334 đồng, nợ lãi quá hạn là 27.483.333 đồng, tiếp tục trả lãi quá hạn trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính từ ngày 14/9/2017 đến khi trả xong toàn bộ khoản vay;

[2.2] Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2014/HĐ, ngày 19/5/2014 được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm đúng qui định của pháp luật, nhà ở trên đất tuy chưa có chứng nhận sở hữu nhưng ông L đồng ý thế chấp cho Ngân hàng B bằng hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 02/2014/HĐ ngày 19/5/2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng B, trường hợp ông L không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 31, tờ bản đồ số 12, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi và nhà ở gắn liền với đất ở giai đoạn thi hành án để thu hồi nợ cho Ngân hàng (theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2014/HĐ, ngày 19/5/2014; văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 21/3/2016 và hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 02/2014/HĐ ngày 19/5/2014).

[2.3] Về khoản phí phạt chậm trả lãi 7.201.442 đồng mà Ngân hàng B yêu cầu không đúng qui định của Bộ luật Dân sự năm 2005 nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng B về việc chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 2.000.000 đồng.

[5] Án phí: Ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 144, 147, 227, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B về việc "Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng";

2. Buộc ông Trầm Gia L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng B số tiền 1.093.766.667 đồng (một tỷ, không trăm chín mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 13/9/2017 là 93.766.667 đồng (chín mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng), và phải tiếp tục trả lãi quá hạn trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 01/2016/712221/HĐ ngày 21/3/2016 kể từ ngày 14/9/2017 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản vay;

3. Trường hợp ông Trầm Gia L không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 31, tờ bản đồ số 12, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi và nhà ở gắn liền với đất (theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2014/HĐ, ngày 19/5/2014; văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 21/3/2016 và hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 02/2014/HĐ ngày 19/5/2014) ở giai đoạn thi hành án để thu hồi nợ cho Ngân hàng B;

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B về việc buộc ông Trầm Gia L trả khoản phí phạt chậm trả lãi 7.201.442 đồng (bảy triệu, hai trăm lẻ một ngàn, bốn trăm bốn mươi hai đồng);

5. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng B về việc chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng);

6. Ông Trầm Gia L phải chịu 44.813.000 đồng (bốn mươi bốn triệu, tám trăm mười ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Ngân hàng B phải chịu 360.072 đồng (ba trăm sáu mươi ngàn, không trăm bảy mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm

ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0004692 ngày 16/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, hoàn trả cho Ngân hàng B số tiền 21.240.928 đồng (hai mươi mốt triệu, hai trăm bốn mươi ngàn, chín trăm hai mươi tám đồng);

7. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

8. Trường hợp có quyết định được thi hành theo quy định tại điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Q;
- CCTHADS TP Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hồng Ánh